

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2020/HS-PT

Ngày: 30/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Đặng Bảo Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Khúc Thị Hồng Hạnh và bà Nguyễn Thị Châm, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 106/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 418/2019/HSST ngày 20/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị A, sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn X, xã Y, tỉnh Z; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn C (đã chết); có chồng Nguyễn Văn T (đã ly hôn), chồng hiện tại tên là Th và 03 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh ngày 17/5/2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H. Danh chỉ bản số 000000131 lập ngày 28/01/2019 tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Q, Văn phòng luật sư Q, Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi N vụ liên quan (không kháng cáo) là anh Trần N, chị Thạch Thị H, ông Nguyễn Văn M.**

*** Người làm chứng:** Anh NLC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 24/01/2019, tại khu vực bến xe X, phường P, quận M, thành phố H, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H kết hợp với Đội 5, Phòng an ninh đối ngoại Công an thành phố H kiểm tra xe Grab BKS 90A-077.06 do NLC điều khiển. Tại thời điểm kiểm tra trên xe ô tô có Trần N (sinh năm 1989) và vợ là Thạch Thị H (sinh năm 1993), cơ quan điều tra đã thu giữ trong cốp xe ô tô 02 thùng cát tông có ghi: *Gửi em N đại học sư phạm Hà Nội, số điện thoại 0971.414.554*; kiểm tra bên trong các thùng cát tông có 27 hộp sắt, trong mỗi hộp có 01 túi nilon, chứa các hạt tinh thể màu trắng và 12 hộp sắt, trong mỗi hộp có 05 túi nilon, chứa các viên nén hình tròn màu xanh, đỏ, có logo WY (kết quả xét nghiệm nhanh tất cả đều là ma túy). Tại thời điểm kiểm tra Trần N và Thạch Thị H khai các thùng cát tông trên là do Nguyễn Thị A nhờ nhận hộ từ nhà xe và chuyển đến cho A. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Trần N 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, có các số thuê bao 0971.414.554, 0847.579.519 và 700.000 đồng; thu giữ của Thạch Thị H 01 túi xách, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Thạch Thị H, 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo, có số thuê bao 0815.290.353, 01 điện thoại nhãn hiệu Philips có các số thuê bao 0336.289.186, 0981.216.095, 01 thẻ ngân hàng BIDV và số tiền 4.800.000 đồng.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị A, cơ quan điều tra thu giữ: 03 hộp sắt bên trong mỗi hộp có 02 túi nilon màu xanh; 01 túi nilon màu trắng chứa 04 viên nén màu đỏ; 01 túi nilon màu đen bên trong chứa nhiều viên nén màu trắng, màu xanh, màu đỏ, màu da cam và 39 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, 3 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng (thu trong két sắt), kiểm đếm 1.600.000.000 đồng; 01 đầu thu camera; Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0886.086.918; 01 điện thoại Samsung có số thuê bao XXXXXXXX807; 01 điện thoại Iphone có số thuê bao XXXXXXXX286; 01 cân móc màu đen nhãn hiệu Postable Electsoniccale; 02 quyển sổ. Thu giữ của ông Nguyễn Văn M (bố của Nguyễn Thị A) 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có các số thuê bao 0839.378.270, XXXXXXXX217 và 01 chiếc xe rửa.

Tại bản kết luận giám định số 997/KLGD-PC09 ngày 01/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận về số vật chứng thu giữ của Trần N như sau:

- Tinh thể màu trắng bên trong 27 gói nilon thu giữ của Trần N đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 3.703,270 gam;

- Các viên nén hình tròn màu đỏ có logo WY bên trong 60 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1.085,590 gam;

- Các viên nén hình tròn màu xanh có logo WY bên trong 60 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 11,410 gam.

Tại bản kết luận giám định số 998/KLGD-PC09 ngày 01/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận về số vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thị A như sau:

- 03 hộp sắt bên trong mỗi hộp có 02 túi nilon màu xanh, đều không dính chất

ma túy;

- 04 viên nén màu đỏ trong 01 túi nilon màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,370 gam;

- Các viên nén màu trắng, màu xanh, màu đỏ, màu da cam trong 01 túi nilon màu đen không tìm thấy thành phần ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, khi mới bị bắt giữ, Nguyễn Thị A khai: Thông qua mạng xã hội A biết đối tượng người Lào tên là Bom (nhưng chưa gặp mặt), Bom giới thiệu có nguồn ma túy “đá” từ Lào, bán với giá 170.000.000 đồng/kg ma túy đá, 6.000.000 đồng/túi hồng phiến, A đồng ý mua và dự định sẽ bán cho các đối tượng trong nước với giá từ 190.000.000 đồng/kg ma túy đá, 8.000.000 đồng/túi hồng phiến. Do trước đó Bom có vay của A số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng nên A đã trừ số tiền này để đặt mua ma túy và hai bên thỏa thuận sẽ chuyển ma túy từ Lào về Việt Nam qua xe khách.

Vào năm 2016 do phải đi lại nhiều ở Hà Nội, nên A có biết và chơi thân với Trần N làm nghề lái xe ôm sau đó chuyển sang lái taxi. Ngày 21/01/2019, Bom điện thoại cho A (qua mạng xã hội Facebook) nói chuyển ma túy cho A qua đường nhà xe S chạy từ Lào về Việt Nam, A đồng ý. Sau đó A gọi điện thoại cho Trần N, mời N cùng vợ là Hòa đến nhà A chơi và khi đi qua bến xe X Hà Nội thì nhận hộ A thùng hàng bánh kẹo, N đồng ý. A điện thoại cho Bom và yêu cầu khi chuyển hàng về thì ghi số điện thoại của người nhận là XXXXXXXX554 (điện thoại của N) và ghi trên thùng hàng “*Người nhận em N đại học sư phạm Hà Nội*”. Bom đồng ý và thông báo sẽ chuyển cho A 04 kg ma túy đá và 60 túi hồng phiến, sau đó Bom chụp ảnh Card Visit của nhà xe S gửi cho A, A nhận và chuyển hình ảnh đó cho N biết. Tối ngày 24/01/2019, N điện thoại cho A nói đã nhận được hàng và sẽ cùng vợ đến nhà A chơi. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, N điện thoại thông báo là đang đứng ở đầu ngõ, nhưng lúc đó do con của A còn nhỏ đang khóc nên A đã nhờ ông Nguyễn Văn M (là bố đẻ) ra nhận hàng thì bị Công an bắt giữ cùng thùng hàng chứa ma túy. A khai khi bảo N, Hòa và ông M đi nhận hàng, A không nói đó là ma túy và không trả tiền công.

Sau khi có Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam, Nguyễn Thị A phủ nhận về lời khai nhận ban đầu của mình, phủ nhận số ma túy thu giữ trong thùng hàng là của mình, phủ nhận việc nhờ Trần N đến bến xe X nhận thùng bánh kẹo (bên trong có ma túy). Lý giải về việc thay đổi lời khai trên, Nguyễn Thị A khai do ban đầu mới bị bắt thần kinh hoảng loạn.

Trần N và Thạch Thị H khai: Năm 2016, sau khi ra tù N có làm nghề lái xe ôm, sau đó lái xe taxi tại khu vực đường Phạm Văn Đồng, thành phố H và có quen, chơi thân với Nguyễn Thị A. Trong thời gian chơi với nhau, A đã nhiều lần nhờ N đến bến xe X nhận hàng từ xe khách chạy từ Lào chuyển về và được trả tiền như “ship” hàng bình thường. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/01/2019 N đang ở nhà thì A (dùng số điện thoại XXXXXXXX807) gọi đến số điện thoại XXXXXXXX554 của N rủ đến nhà A chơi, khi nào đi qua bến xe X, thành phố H nhận hộ 01 thùng hàng, vì N không muốn đi nên có đưa điện thoại cho vợ là Thạch Thị H nói chuyện với A. Sau khi Hòa

nói chuyện với A xong, Hòa có nói lại là A rủ hai vợ chồng đến nhà A chơi, khi xuống đi qua bên xe X lấy hộ A 01 thùng hàng, A sẽ trả tiền taxi và khi nào về sẽ cho 1.000.000 đồng, N đồng ý. Ngày 23/01/2019, A gọi điện cho N nói ngày 24/01/2019 đến nhà xe S chạy từ Viêng Chăn, Lào về Việt Nam nhận hàng và A đã chụp ảnh Card Visit của nhà xe S gửi cho N. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/01/2019 nhà xe S gọi điện cho N để nhận hàng, N vào nhà xe để nhận hàng, khi vừa nhận được hàng thì A gọi điện bằng video qua mạng xã hội bảo bắt xe taxi chuyển về cho A. N gọi xe Grab để chuyển hàng về cho A, nhưng khi vừa chuyển hàng lên xe Grab, thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ. Cơ quan điều tra đã dẫn giải N về thôn X, xã Y, huyện Z cho N liên lạc điện thoại với A sau đó đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị A.

N, Hòa khai không biết trong thùng hàng có gì, chỉ khi Cơ quan điều tra mở ra thì mới biết bên trong có ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định Trần N và Thạch Thị H bị Nguyễn Thị A lợi dụng, nên không xử lý hình sự.

- Nguyễn Văn M khai: Đêm ngày 24/01/2019 khi đang ở nhà thì con gái là Nguyễn Thị A điện thoại nhờ ra đầu ngõ nhận hộ một thùng hàng. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/01/2019 Mạnh đẩy xe “rùa” ra để mang thùng hàng vào nhà thì bị Công an bắt. Nguyễn Văn M khai không biết và không tham gia mua bán ma túy cùng với Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Văn M khai chứng kiến Cơ quan Công an khám xét và thu ma túy tại nhà A. Cơ quan điều tra xác định, khi nhận thùng hàng ông Nguyễn Văn M không biết có ma túy nên không đề cập xử lý.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại (qua mạng xã hội Facebook) số XXXXXXXX554 của Trần N và các điện thoại của Nguyễn Thị A xác định:

- Điện thoại số XXXXXXXX554 của Trần N lưu 03 số điện thoại của Nguyễn Thị A là: “C Thư vina XXXXXXXX807”, “Chị Thư vina XXXXXXXX2807”, “Chị Thư XXXXXXXX286” và lưu số điện thoại của xe khách S là “xe khách S XXXXXXXXXX”;

- Hồi 13 giờ 19 phút ngày 23/01/2019 N nhắn cho A với nội dung “Hôm nay có gửi đồ k c”. Sau đó A gửi Card Visit, số điện thoại của nhà xe Sơn Huế chạy tuyến Hà Nội - Viêng Chăn, Lào cho N;

- Hồi 13 giờ 36 phút ngày 23/01/2019 N nhắn cho A với nội dung “Chị gửi tên chị hay tên e vậy ạ” và A nhắn lại cho N “E”;

- Hồi 10 giờ 40 phút ngày 24/01/2019 A gửi cho N hình ảnh Card Visit, số điện thoại nhà xe S chạy tuyến Hà Nội - Viêng Chăn cho N;

- Hồi 12 giờ 18 phút ngày 24/01/2019 N nhắn cho A với nội dung “Ko phải xe sơn huế à chị, em chuẩn bị đi đây”;

- Hồi 17 giờ 53 phút ngày 24/01/2019 N nhắn cho A với nội dung “Xe tầm 7, 8h mới tới bên chị à”;

* Tại bản kết quả thu giữ thư tín, điện tín số điện thoại số XXXXXXXX554 của Trần N và các số XXXXXXXX286 và XXXXXXXX807 của Nguyễn Thị A xác định:

- Hồi 19 giờ 56 phút ngày 22/01/2019 số điện thoại XXXXXXXX807 của A gọi cho số XXXXXXXX554 của N, phù hợp với lời khai của N và lời khai ban đầu của A;

- Hồi 14 giờ 57 phút; hồi 15 giờ 33 phút ngày 24/01/2019 và hồi 00 giờ 21 phút ngày 25/01/2019 N sử dụng số điện thoại XXXXXXXX554 gọi đến số điện thoại XXXXXXXX286 của A, phù hợp với lời khai của N và lời khai ban đầu của A;

- Hồi 15 giờ 42 phút và 19 giờ 58 phút ngày 24/01/2019 N sử dụng số điện thoại XXXXXXXX554 gọi đến số XXXXXXXXXX của nhà xe S, phù hợp với lời khai của N;

- Hồi 19 giờ 45 phút; hồi 22 giờ 09 phút; 22 giờ 26 phút và 23 giờ 51 phút ngày 24/01/2019 A sử dụng số điện thoại XXXXXXXX286 gọi đến số điện thoại XXXXXXXX554 của N, phù hợp với lời khai của N và lời khai ban đầu của A;

- Hồi 00 giờ 22 phút ngày 25/01/2019 A sử dụng số điện thoại XXXXXXXX286 gọi đến số điện thoại XXXXXXXX217 của ông M, phù hợp với lời khai của ông M và lời khai ban đầu của A.

* Về đối tượng tên Bom mang quốc tịch Lào, do Nguyễn Thị A không khai rõ tên, số điện thoại, số hộ chiếu và chỗ ở cụ thể, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác A làm rõ.

* *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 418/2019/HSST ngày 20/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:*

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2019. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 100.000.000đ (Một trăm triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định:

- Tịch thu, tiêu hủy số lượng ma túy và đồ vật, dụng cụ liên quan đến ma túy; các tài sản không còn giá trị hoặc giá trị sử dụng không đáng kể;

+ 01 hộp giấy niêm phong trên niêm phong có chữ ký của giám định viên và đương sự Nguyễn Văn M, không kiểm tra niêm phong bên trong.

+ 01 hộp giấy niêm phong trên niêm phong có chữ ký của giám định viên và của đương sự Trần N, Thạch Thị H, không kiểm tra niêm phong bên trong.

+ 01 Thùng carton có ghi chữ Super cup.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu hồng, bên trong có 01 Sim, số Imel 355079/08/585190/0, máy không sử dụng được.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, bên trong có 01 Sim, không kiểm tra được Imel, máy không sử dụng được.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị A: 01 Hộ chiếu mang tên Nguyễn Thị A, số C0053231; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 Sim, số Imel 1: 355930/04/12910XXX máy không sử dụng được; 01 cân móc màu đen nhãn hiệu Portable Electronic Scale; 02 quyển sổ kích thước 7cm x 10cm; 01 đầu thu Camera.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Màu xanh, bên trong có 02 Sim, số Imel 1: 354409558XXX, Imel 2: 35449509058XXX.

- Trả lại cho anh Trần N: 01 thùng giấy ghi cụm từ Long Hải, bên trong đựng 04 gói mít dừa, 02 gói chè lam; 01 túi màu xanh bên trong đựng 02 gói kẹo chè lam; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, bên trong có 01 Sim, số Imel: 355759/08/21556x/x, máy không sử dụng được.

- Trả lại cho chị Thạch Thị H: 01 túi xách màu đen; 01 thẻ căn cước mang tên Thạch Thị H số: 03519300XXXX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu xám đen, bên trong có 01 Sim, không kiểm tra được số Imel, máy không sử dụng được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen, bên trong có 02 Sim, số Imel 1: 867582031905XXX, Imel 2: 867582032057XXX, máy không sử dụng được; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Thạch Thị H số: 9704180085XXXX.

(Tình trạng tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và cục thi hành án dân sự thành phố H ngày 25/09/2019)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị A số tiền: 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng) nhưng phong tỏa để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho anh Trần N số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) và trả cho chị Thạch Thị H số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Theo Ủy nhiệm chỉ lập ngày 11/9/2019 giữa phòng cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an thành phố H và Cục thi hành án dân sự thành phố H; nội dung: chuyển tiền tạm giữ vụ án, trong đó có vụ án Nguyễn Thị A và đồng phạm can tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ lệnh xuất kho vật chứng số 127/LXK ngày 09/08/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, số tiền 1.605.500.000 đồng.

3. Về án phí: áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm còn thông báo về quyền kháng cáo.

Ngày 30/12/2019, bị cáo Nguyễn Thị A có đơn kháng cáo cho rằng mức án tù chung thân là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị A giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư Nguyễn Q trình bày bản bào chữa cho Nguyễn Thị A với nội dung: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, hiện có 03 con còn nhỏ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo mức án thấp hơn mức án sơ thẩm tuyên và giảm tiền phạt bổ sung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, do khối lượng ma túy rất lớn nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với Nguyễn Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ban đầu bị cáo Nguyễn Thị A khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai ban đầu của Nguyễn Thị A sau khi bị bắt, phù hợp với lời khai của Trần N, Thạch Thị H, của ông Nguyễn Văn M, của người làm chứng là anh NLC; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là các biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám xét, biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo và của người liên quan, với Kết luận giám định số 997/KLGD-PC09 và số 998/ KLGD-PC09, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Qua mạng xã hội, Nguyễn Thị A quen biết với đối tượng người Lào tên là Bom và biết Bom có nguồn ma túy đá từ Lào bán với giá 170 triệu đồng/kg và 6 triệu đồng/01 túi hồng phiến. Nguyễn Thị A đã đặt mua với mục đích sẽ bán lại cho các đối tượng trong nước với giá 190 triệu/kg ma túy và 08 triệu đồng/01 túi hồng phiến, hai bên thỏa thuận Bom đựng ma túy trong thùng hàng đựng bánh kẹo và gửi nhà xe S (chạy tuyến Lào - Việt Nam) về bến xe khách X. Nguyễn Thị A đã liên hệ nhờ anh N qua bến xe lấy hộ thùng bánh kẹo chuyển cho A từ Lào về Việt Nam (A không nói trong thùng hàng có ma túy). Anh N đồng ý thì A đã liên lạc để người bán ma túy ghi tên và số điện thoại của anh N trên thùng hàng, đồng thời cho anh N tên và số điện thoại nhà xe S. Sau khi nhận thùng hàng từ xe khách S, anh N đã để lên xe taxi thuê chuẩn bị đi đến nhà A thì công an kiểm tra và phát hiện thùng hàng đựng bánh kẹo từ Lào chuyển về có chất nghi ma túy, kết luận giám định số 997/KLGD-PC 09 ngày 01/2/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H đã kết luận là ma túy loại Methamphetamine với tổng trọng lượng là 4.800,27gam. Tòa án nhân dân thành phố H đã xét xử Nguyễn Thị A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của Nguyễn Thị A xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình giai đoạn điều tra ban đầu thành khẩn khai báo, tại phiên tòa phúc thẩm đã khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm quy kết nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và của đại diện viện kiểm sát cấp cao tại phiên tòa, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo.

- Tuy nhiên, khối lượng ma túy mua bán là rất lớn, nhưng do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, áp dụng khoản 2 Điều 40 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án Tù Chung thân, phạt bổ sung 100 triệu đồng là phù hợp, nên không có cơ sở để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị A. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 418/2019/HSST ngày 20/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị A như sau:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A Tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2019. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với Nguyễn Thị A 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Thị A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/5/2020.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố H;
- TTG - CA thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu hồ sơ vụ án, PHC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Vân Hương